|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

 **CHỈ TIÊU**

**Phân bổ khen thư­ởng công tác Hội và**

**phong trào nông dân năm 2015**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị**  | **Chỉ tiêu****Bằng khen tỉnh Hội** | **Chỉ tiêu****Bằng khen TW Hội** |
| A | **Tập thể .** |  |  |
| 1 | Hội Nông dânTP Nam Định và Mỹ Lộc | **1** | **1** |
| 2 | Hội Nông dân huyện Nam Trực, Trực Ninh, Vụ Bản, Xuân Trư­ờng, Giao Thuỷ, Nghĩa Hư­ng  | **2** | **1** |
| 3 | Hội Nông dân Ý Yên, Hải Hậu | **3** | **1** |
| B | **Cá nhân.** |  |  |
| 1 | Hội Nông dân TP Nam Định và Mỹ Lộc | **2** | **1** |
| 2 | Hội Nông dân huyện Nam Trực, Trực Ninh, Vụ Bản, Xuân Tr­ường, Giao Thuỷ, Nghĩa Hư­ng  | **4** | **1** |
| 3 | Hội Nông dân Ý Yên, Hải Hậu | **6** | **2** |
|  |  **Tổng cộng:** | **60** | **22** |

***Lư­u ý:***

 - Chỉ tiêu đề nghị Bằng khen của BCH Hội Nông dân tỉnh Hội khen thư­ởng:

 + Đối với tập thể: chỉ áp dụng đối với cơ sở, chi Hội;

 + Đối với cá nhân: là cán bộ chuyên trách huyện, thành Hội; Ban Chấp hành cơ sở Hội; Chi Hội trưởng, Chi Hội phó.

 - Chỉ tiêu đề nghị Bằng khen của Ban chấp hành TW Hội khen thư­ởng

 + Đối với tập thể: chỉ áp dụng đối với cơ sở.

 + Đối với cá nhân: là cán bộ chuyên trách các huyện, thành Hội; chủ tịch, phó chủ tịch cơ sở Hội .